

Bản án: 44/2023/HS-PT

Ngày: 20 – 4 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Võ Đình Phương

Ông Trần Anh Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Bai – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị

Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thanh Q** (tên gọi khác: Tám B), giới tính: N, sinh năm 1994 tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn C (sinh năm 1945) và bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1957).

Tiền án: Bản án số 231/2021/HS-PT ngày 29/4/2021 Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 09 năm tù về tội “Giết người”. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/10/2012 bị Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 08/8/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/8/2017. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X – Bộ C4 trong vụ án khác. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. **Nguyễn Đức L** (tên gọi khác: Đ1), giới tính: N, sinh năm 1994, tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Ngọc T1 (sinh năm 1970) và bà Lê Thị L1 (sinh năm 1972). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/9/2017 bị Công an thành phố C xử phạt số tiền 4.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Tấn Đ** (tên gọi khác: Đạt N1), giới tính: N, sinh năm 1996 tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Tân T2 (sinh năm 1970) và bà Đặng Thị Thanh N2 (sinh năm 1968). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/6/2015 bị Công an thành phố C xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 01/9/2017 bị Công an thành phố C xử phạt số tiền 4.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 05/9/2017 bị Công an thành phố C xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Thái Ngọc T** (tên gọi khác: M), giới tính: N, sinh năm 1991 tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12, Con ông Thái D (sinh năm 1964) và bà Văn Thị Bích L2 (sinh năm 1971). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/9/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh (nay là thành phố C) xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 15/3/2014. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không có kháng cáo: Phạm Đình L3 (Rút kháng cáo trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm). Trần Hoàng V, Huỳnh Phương Đ2, Nguyễn Viết Hoàng S1, Trịnh Quang Quốc T3, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Phú T5, Võ Anh V1, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thành P, Nguyễn Chí T6, Nguyễn Bá C1, Đào Thanh T7, Nguyễn Văn T8, Huỳnh Duy L4, Trần Nhật T9, Hồ Thanh T10, Nguyễn Huy Đ3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhóm Nguyễn Phú T5 gồm P, Huỳnh Phương N3, Nguyễn Thành P, Nguyễn Thị Linh T11, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Huy H1.

Khoảng 22 giờ ngày 01/6/2021, nhóm Phú T5 điều khiển xe mô tô đi chơi từ khu vực phường C đến khu vực trung tâm thành phố C. Khi Phú T5 điều khiển xe mô tô chở N3 đi trên đường P, đến khu vực gần trường tiểu học C5 thì bị một nhóm thanh niên (chưa rõ lai lịch) đuổi đánh. Phú T5 điều khiển xe bỏ chạy đến quán C6 ở tổ dân phố N, phường B, thành phố C. Sau đó, Phú T5 gọi điện thoại nói P, T11, H, H1, Nguyễn Chí T6, Phạm Đình L3 đến quán C6.

Tại quán C6, Phú T5 gặp Huỳnh Duy L4, Hồ Thanh T10, Nguyễn Huy Đ3, Võ Anh V1, Ngô Khánh V2, Huỳnh Hồ Văn Đ4, Hoàng Anh N4, Nguyễn Ngô Quốc V3, Phan Quốc L5, Nguyễn Ngọc T12. Sau khi P, T11, H, H1, Chí T6, Đình L3 đến quán thì Phú T5 kể cho tất cả những người trên nghe việc bị đuổi đánh và nghi ngờ nhóm thanh niên đuổi đánh mình là “nhóm số 03” ở khu vực phường C. Phú T5 nói H1 chở N3, T11 về nhà và rủ tất cả những người còn lại đi đánh “nhóm số 3”. H1, N3, T11 không đồng ý, đi về trước. Còn lại đều đồng ý.

Sau đó, Phú T5 nói T10, Văn Đ4 đi lấy hung khí tại nhà của P để đi đánh nhau. T10, Văn Đ4 đồng ý và cùng đi đến nhà Phú T5 lấy 04 mác, 02 rựa đưa đến quán C6. L4 đi lấy 01 khẩu súng và 03 viên đạn ở khu vực chùa Đ5, phường B rồi quay lại quán C6. Anh V2 lấy 01 dao cật giấu tại quán.

Sau khi chuẩn bị xong hung khí, nhóm P gồm có tổng cộng 15 người đi trên 05 xe mô tô cầm hung khí đi tìm “nhóm số 3” để đánh nhau. Trong đó: P, L5, L3, T12, T10 là người điều khiển xe; L4 cầm 01 súng; Anh V2 cầm 01 dao; P, Khánh V2 mỗi người cầm 01 rựa; V3, H, T6, Đ3 mỗi người cầm 01 mác; Văn Đ4, N4 mỗi người cầm 01 cục đá.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm P2 đi đến khu vực giao nhau giữa đường L và đường N thuộc tổ dân phố P, phường C, thành phố C thì gặp Nguyễn Việt Hoàng S1 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thanh Q đang chạy hướng ngược chiều. Lúc này, V3 la lớn “Tám Biền kia” thì cả nhóm dừng xe lại. L4 dùng súng bắn chỉ thiên 01 phát. Đ4 ném đá về phía S1, Q nhưng không trúng ai. P, Khánh V2 cầm rựa; Anh V2 cầm dao; H, T6, V3, Đ3 cầm mác; N4 cầm đá; P chạy bộ; L5, L3, Ngọc T12, T10 điều khiển xe đuổi đánh S1, Q. S1 và Q bỏ lại xe và chạy trốn. Nhóm Phú T5 tìm kiếm S1, Q nhưng không thấy nên đi về. Sau khi nhóm Phú T5 bỏ đi thì S1, Q quay lại lấy xe đi về.

Sau khi đuổi đánh S1, Q; nhóm Phú T5 đi đến bãi đất trống gần nhà của P ở phường B, thành phố C. Tại đây, Đ3 bỏ lại cây mác rồi đi về trước. Lúc này, Phú T5 gọi điện thoại kể cho Nguyễn Thanh T13 nghe việc cả nhóm đuổi đánh Q.

Cùng lúc xảy ra sự việc trên, tại khu vực ngân hàng A thuộc phường C, thành phố C; Trương Duy T14 đang điều khiển xe mô tô đi trên đường thì bị một nhóm thanh niên (chưa rõ lai lịch) dùng hung khí chém gây thương tích. Sau đó, T14 đi về nhà lấy 01 dao tự chế mang đến nhà nghỉ Á ở đường D, tổ dân phố L, phường C, thành phố C và gọi điện thoại kể cho Đào Thanh T7 nghe việc T14 mới bị đánh. Lúc này, T7 đang đi cùng Nguyễn Văn T8, Võ Đông K, Nguyễn Thanh B1. Nghe vậy nên T7, T8, K, B1 đi đến nhà nghỉ Á gặp T14. Trên đường đi, B1 gọi điện thoại hẹn gặp Q ở C thuộc tổ dân phố P, phường C, thành phố C để nói chuyện về việc T14 bị đánh. Q đồng ý. Khi Q đến công viên thì gặp S1,

Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc T, Trịnh Quang Quốc T3, Nguyễn Hoàng Đức V4 và người tên Lâm T15 (chưa rõ lai lịch).

Sau đó, B1 và T7 đi đến công viên nói chuyện với Q. Sau khi nói chuyện xong thì B1, T7, T8, K đi đến nhà nghỉ Á; nhóm Q vẫn ở tại C. Trên đường đi, T7 gọi điện thoại kể cho T13 nghe về việc T14 bị đánh. T13 gọi điện thoại nói cho Phú T5, Nguyễn Bá C1 biết việc T14 bị đánh. T13 rủ Nguyễn Phạm Tấn H2 đến nhà T13 để chờ T13 đi thăm T14. H2 rủ Trần Nhật T9 đi cùng. T9 đồng ý và điều khiển xe mô tô chở H2, T13. Lúc này, T13 nói đi đến nhà của Phú T5 nên T13, H2, Nhật T9 đi đến và gặp nhóm P2 nói chuyện về việc Trương Duy T14 bị đánh. Sau đó, T13, H2 đi trước; còn Nhật T9 ở lại cùng với nhóm P.

Đối với Nguyễn Bá C1, khi nghe điện thoại của T13 thì lúc này C1 đang ngồi chơi cùng với Nguyễn Thị Ngọc D1, Hà Ngọc T16, Nguyễn Tài T17 nên C1 rủ D1, T16, Tài T17 đến bệnh viện C7 thăm T14. Sau đó, C1 điều khiển xe mô tô chở D1; Ngọc T16 điều khiển xe mô tô chở T6 T17 mang theo 01 khẩu súng tự chế và một số viên đạn (súng, đạn do Tài T17 mượn của Nguyễn Văn C2 trước đó). Cảnh, D1, Ngọc T16, Tài T17 đi đến bệnh viện C7 nhưng không thấy T14 nên đi đến nhà nghỉ Á thì gặp T14, K, T7, B1, T8, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Thanh V5, Nguyễn Minh C3. B1 trách C1 và Ngọc T16 về việc để T14 bị đánh thì Ngọc T16 điều khiển xe chở T6 T17 đi tìm đánh nhóm Q. Riêng T8 điều khiển xe chở T7; K điều khiển xe chở T14 để đi mua thuốc điều trị vết thương cho T14 nhưng không được nên T8, T7 đi về nhà nghỉ Á; còn K, T14 đi mua đồ ăn. Lúc này, T14 sợ bị đánh nên mang theo 01 dao tự chế để phòng thân.

Khi Ngọc T16 và Tài T17 đi đến khu vực C thì gặp nhóm Q nên Ngọc T16 điều khiển xe, Tài T17 bắn 01 phát súng nhưng không trúng ai rồi bỏ chạy. Lúc này, K và T14 đang tìm mua đồ ăn thì nghe có tiếng súng, tưởng nhóm Q đuổi đánh nên rẽ vào đường N rồi đi về nhà nghỉ Á. Riêng nhóm Q lúc này có tổng cộng 08 người đi trên 04 xe mô tô đuổi theo Ngọc T16 và Tài T17. Trong đó: S1, Q, T, Lâm T15 là người điều khiển xe; Đ, L, V4, T3 ngồi sau đuổi theo từ khu vực C đi ra Quốc lộ A cho đến khu vực tiệm M1 thuộc phường C thì lúc này T6 T17 bắn 01 phát súng và tiếp tục bỏ chạy.

Đến khoảng 0 giờ ngày 02/6/2021, nhóm Q đuổi Ngọc T16 và Tài T17 đến khu vực nhà thuốc H3 (ngã tư giao nhau giữa đường B và đường N) thì dừng lại. Lúc này, Ngọc T16 và Tài T17 đang đứng ở khu vực ngã ba giao nhau giữa đường N và đường D khiêu khích nhóm Q đánh nhau. Thấy vậy, Quốc nhật 01 ván gỗ; T, V4, Tấn Đ, T3, S1 nhặt 01 viên gạch; Lâm T15 (chưa rõ lai lịch) nhặt đá; L cầm 01 đôi dép đuổi đánh Ngọc T16 và Tài T17. Tài T17 dùng súng bắn 01 phát và nhặt gạch ném về phía nhóm Q nhưng không trúng ai rồi cùng Ngọc T16 bỏ chạy về hướng nhà nghỉ Á. Nhóm Q tiếp tục đuổi theo. Lúc này, C1, V5, C3, C2 đang ngồi chơi trước nhà nghỉ thấy vậy nên cùng Ngọc T16, Tài T17 chạy vào nhà nghỉ trốn.

Khi nhóm Q đến khu vực nhà nghỉ Á thì tìm Ngọc T16, Tài T17 nhưng không thấy. Cùng lúc này, T7, T8, T14, K vừa đến nhà nghỉ nên nhóm Q đuổi đánh T7, T8. T7, T8 vứt xe bỏ chạy thì bị nhóm Q đuổi đánh gây thương tích. K

điều khiển xe chở T14 cầm 01 dao tự chế (do T14 mang theo trước đó) bỏ chạy về hướng đường N. Lúc này, K gọi điện thoại nói cho Phú T5 biết việc T7 bị đánh tại nhà nghỉ Á rồi chở T14 đến khu vực bên hông siêu thị C8 vứt bỏ dao.

Cùng lúc này, Nguyễn Thanh T4 biết việc nhóm Q đang đánh nhau tại khu vực siêu thị C8 nên Thanh T4 rủ Trần Hoàng V đi đánh nhau. Hoàng V đồng ý. Thanh T4 điều khiển xe chở Hoàng V đi đánh nhau.

Huỳnh Thanh P1, Mai Hoàng D2 cũng biết sự việc nhóm Q đang đánh nhau tại khu vực siêu thị C8 nên P1, D2 đi đến nhà của Huỳnh Phương Đ2 ở tổ dân phố P, phường C, thành phố C để rủ Đ2 đi đánh nhau. Đ2 đồng ý. P1, D2, Đ2 cùng đi trên xe mô tô và đến khu vực quán B2 ở phường C, thành phố C thì gặp Thanh T4, V. Sau đó, Thanh T4, Hoàng V, P1, D2, Đ2 cùng đi đến khu vực siêu thị C8 để đánh nhau.

Lúc này, tại nhà nghỉ Á, sau khi nhóm Q đuổi đánh T7, T8 thì cả nhóm quay lại khu vực nhà thuốc Hùng L6. Lúc này, T13, H2 đang trên đường đi đến bệnh viện C7 để thăm T14 thì thấy nhóm Q đang đứng ở khu vực nhà T Lánh nên T13, H2 đi đến nhà nghỉ Á. T7, T8, T14, K cũng quay lại nhà nghỉ. Tài Tùng, C1, V, C3, C2 cũng từ bên trong nhà nghỉ đi ra bên ngoài. Sau khi thấy T13, H2 đi về phía nhà nghỉ Á thì V4 điều khiển xe chở Tấn Đ đi đến khu vực ngã ba đường N và đường D để nắm bắt tình hình. Thấy vậy, C1 điều khiển xe mô tô chạy ra gần khu vực ngã ba thì nhảy khỏi xe để xe tự lao về phía V4 và Tấn Đ. T7 nhặt đá; T8, H2, Ngọc T16 mỗi người nhặt 01 ván gỗ đuổi đánh V4 và Tấn Đ. Riêng T13 điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã ba để xem. Ván nhặt cục bê tông ném về phía nhóm của C1. C1 nhặt viên gạch và cùng T7, T8, H2, Ngọc T16 đuổi đánh V4 và Tấn Đ bỏ chạy về phía khu vực nhà thuốc Hùng L6. Thấy V4 và Tấn Đ bị đuổi đánh, Quốc nhật 02 ván gỗ; S1, L, T điều khiển xe mô tô đuổi đánh nhóm của C1. Cùng lúc này, Thanh T4, Hoàng V, P1, D2, Đ2 đi đến thì T3 chỉ cho nhóm của Thanh T4 chạy vào đường N. Thanh Tùng chở Hoàng V; D2, Đình nhật mỗi người 01 tấm ván gỗ rồi P1 chở D2, Đ2 chạy vào đường N để tham gia đánh nhau. Riêng T3 và Lâm T15 điều khiển xe đi đến khu vực giao nhau giữa đường D và đại lộ H để chặn đầu.

Sau đó, Thanh T4, Hoàng V, P1, D2, Đ2 cùng với Q, S1, L, T, V4, Tấn Đ đuổi đánh lại nhóm của C1. Bị đuổi đánh nên H2 vứt ván gỗ rồi cùng C1, Ngọc T16, T7, T8, Tài T17 bỏ chạy về hướng đường D. T13 cũng vứt lại xe và bỏ chạy. Lúc này, Q cầm 02 ván gỗ; L cầm dép; V4, S1 cầm đá; T không cầm gì; T, Hoàng V, P1, D2, Đ2 đi theo sau đuổi đánh nhóm của C1. T13, C1, H2, Ngọc T16, Tài T17 chạy vào bên trong nhà nghỉ Á; T7, T8 chạy ra hướng siêu thị C8.

Khi nhóm Q đuổi đánh đến nhà nghỉ Á thì Q, P1 đứng bên ngoài. Thanh T4 điều khiển xe đuổi theo T7, T8 được một đoạn thì quay lại. Hoàng V cũng đuổi theo T7, T8 thì thấy T8 đang nằm dưới đường nên không đánh mà nhặt ván gỗ rồi quay lại nhà nghỉ Á. Riêng D2, Đ2, L, T, S1, V4 đi vào trong nhà nghỉ. Tại đây, V4 dùng chân đạp 01 cái vào người C1 rồi nhìn thấy T13 nên Ván la lên “Mười Thẹo kia”. V4, L dùng tay đánh vào người, mặt của T13. Sau đó, L cùng T, S1, V4, Đ2, D2 kéo T13 ra ngoài. Lúc này, Hoàng V dùng chân đá, D2 dùng ván gỗ

đánh vào chân của T13; Đ2, V4 dùng tay đánh vào mặt, người của T13. Trong lúc kéo T13 ra ngoài thì T bị thương tích ở đầu gối phải.

Về phía của Phú T5, khi nghe K kể việc T7 bị đánh tại nhà nghỉ Á thì lúc này nhóm P có P, P, L4, L5, V3, H, L3, Anh V1, T6, Ngọc T12, Văn Đ4, T10, N4, Khánh V2, Nhật T9 (tổng cộng 15 người). Phú T5 kể lại sự việc trên cho cả nhóm nghe rồi rủ tất cả đi đến nhà nghỉ Á đánh nhau. Tất cả đồng ý. Sau đó, 15 người đi trên 05 xe mô tô, cầm hung khí đi đến nhà nghỉ Á. Trong đó: P, L5, L3, T9, T10 là người điều khiển xe; L4 cầm 01 súng; Anh V2 cầm 01 dao; T5, Khánh V2 mỗi người cầm 01 rựa; V3, H, T6, Nhật T9 mỗi người cầm 01 mác; Văn Đ4, N4, Khánh V2 mỗi người cầm 01 cục đá. Khi nhóm Phú T5 đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường N và đường D thì thấy nhóm Q đang ở khu vực nhà nghỉ Á nên thách thức đánh nhau nên Q cầm ván gỗ; L cầm gạch; Hoàng V cầm ván gỗ; Đ2, Tấn Đ, Thanh T4 không cầm gì đuổi đánh lại nhóm Phú T5. Lúc này, L4 dùng súng chia xuống đường, hướng về phía nhóm Q bắn 01 phát thì trúng mu bàn chân phải của Tấn Đ gây thương tích. Q, L tiếp tục đuổi đánh thì nhóm Phú T5 bỏ đi. L4 tiếp tục dùng súng chia xuống đường, hướng về phía nhóm Q bắn 01 phát nhưng không trúng ai thì nhóm Q dừng lại rồi đi về. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Hà Ngọc T16 bỏ trốn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229, số 232 ngày 28/06/2021; số 277 ngày 31/08/2021; số 292, số 293 ngày 23/09/2021; số 360 ngày 26/11/2021; số 364 ngày 30/11/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh K kết luận: tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Thái Ngọc T là 01%; Trương Duy T14 là 01%; Đào Thanh T7 là 05%; Nguyễn Thanh T13 là 09%; Nguyễn Thanh V5 là 0%; Nguyễn Tấn Đ là 01%; Nguyễn Văn T8 là 03%.

T, T14, T7, T13, Đ, T8 không yêu cầu khởi tố về việc bị đánh gây thương tích.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 vỏ đạn dài 2,1cm, đường kính 09mm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Huỳnh Duy L4 giao nộp 01 khẩu súng bút bằng kim loại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C.

Tại bản kết luận giám định số 333/GĐ-GT/2021 ngày 08/09/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

- Khẩu súng bút gửi giám định là súng tự chế, bắn được loại đạn cỡ (5,6 x 15,6) mm, không nằm trong danh mục vũ khí quân dụng nhưng có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

- Vỏ đạn ký hiệu YAS GLD-9mm.PAK gửi giám định là vỏ đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22) mm, không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này, thường được sử dụng cho súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm và các loại súng khác có cấu tạo phù hợp. Vỏ đạn trên không phải do khẩu súng gửi giám định bắn ra. Không có đủ cơ sở kết luận: súng bắn ra vỏ đạn trên có phải là vũ khí quân dụng hay có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng hay không.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Văn C2 giao nộp 01 khẩu súng bằng kim loại hình hộp chữ nhật, màu đen và 01 viên đạn 09mm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C.

Tại bản kết luận giám định số 429/GĐ-GT/2021 ngày 07/12/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, có tính năng tác dụng tương tự súng công cụ hỗ trợ, không phải súng quân dụng và không có tính năng tác dụng tương tự súng quân dụng. Tại thời điểm giám định, súng hoạt động bình thường, bắn được các loại đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9 x 22)mm.

- Viên đạn gửi giám định: là đạn cao su công cụ hỗ trợ, cỡ (9 x 22)mm, ký hiệu ký hiệu YAS GLD-9mm.PAK, không phải đạn quân dụng và không có tính năng tác dụng tương tự đạn quân dụng. Loại đạn này, sử dụng được cho khẩu súng gửi giám định, các loại súng công cụ hỗ trợ như ZORAKI 914, RG88... và các loại súng khác có cấu tạo cùng cỡ nòng phù hợp.

- Vò đạn ký hiệu YAS GLD-9mm.PAK thu giữ tại hiện trường vụ án: là do khẩu súng gửi giám định trên bắn ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trưng cầu giám định độ tuổi của Trần Nhật T9, Hồ Thanh T10. Tại bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 1513/C9C - Đ3 và số 1514/C9C - Đ3 ngày 13/12/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 12/2021) độ tuổi của Trần Nhật T9 là: từ 18 năm đến 19 năm; độ tuổi của Hồ Thanh T10 là: từ 16 năm 09 tháng đến 17 năm 03 tháng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc T, Trần Hoàng V, Huỳnh Phương Đ2, Nguyễn Viết Hoàng S1, Trịnh Quang Quốc T3, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Phú T5, Phạm Đình L3, Võ Anh V1, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thành P, Nguyễn Chí T6, Nguyễn Bá C1, Đào Thanh T7, Nguyễn Văn T8, Huỳnh Duy L4, Trần Nhật T9, Hồ Thanh T10, Nguyễn Huy Đ3 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”;

Áp dụng:

- Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g, o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phú T5;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Duy L4;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Bá C1;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thành P, Nguyễn Chí T6;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc T, Nguyễn Viết Hoàng

S1, Trịnh Quang Quốc T3, Đào Thanh T7, Nguyễn Văn T8;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Đình L3, Võ Anh V1, Hồ Thanh T10;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Hoàng V, Huỳnh Phương Đ2, Nguyễn Thanh T4, Trần Nhật T9, Nguyễn Huy Đ3;

- Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú T5 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2022 nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến ngày 25/11/2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy L4 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. 2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 19/10/2021 đến ngày 15/3/2022.

2.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T6 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.10. Xử phạt bị cáo Thái Ngọc T 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.11. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Hoàng S1 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2022.

2.12. Xử phạt bị cáo Trịnh Quang Quốc T3 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 13/10/2021 đến ngày 10/3/2022.

2.13. Xử phạt bị cáo Đào Thanh T7 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 04/10/2021 đến ngày 02/3/2022.

2.14. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T8 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. 2.15. Xử phạt bị cáo Võ Anh V1 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.16. Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T10 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.17. Xử phạt bị cáo Phạm Đình L3 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.18. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng V 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.19. Xử phạt bị cáo Huỳnh Phương Đ2 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.20. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T4 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.21. Xử phạt bị cáo Trần Nhật T9 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.22. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Đ3 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 19/12/2022 bị cáo Phạm Đình L3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Ngày 07/3/2023 bị cáo có đơn rút toàn bộ kháng cáo. (Chưa có quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm).

Ngày 16/12/2022, bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Đức L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/12/2022, bị cáo Thái Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/12/2022, bị cáo Nguyễn Thanh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc T có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc T.

Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Q vì tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 19/12/2022 bị cáo Phạm Đình L3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Ngày 07/3/2023 bị cáo có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Bị cáo rút đơn kháng cáo trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Đình L3.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc T còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thanh Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của bị cáo Q không gây cản trở đối với việc xét xử, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Thanh Q.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ đã được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập thể hiện hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

3.1. Xét kháng cáo và rút kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc T:

Ngày 16/12/2022, bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Đức L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/12/2022, bị cáo Thái Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa ngày 20/4/2023 các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc T có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Việc rút kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc T.

3.2. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Q: Bị cáo đã tham gia tích cực, dùng ván gỗ đuổi đánh nhau với nhóm của Nguyễn Phú T5 ảnh hưởng nghiêm trọng và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xét thấy, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, vai trò, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn xác nhận hiện tại gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo đã bỏ nhà đi để lại cho bị cáo nuôi 01 con còn nhỏ sinh năm 2016, hiện tại bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc T, Nguyễn Thanh Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Q sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Q** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 348, khoản 1, khoản 2 Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đình chỉ xét xử vụ án hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc T.

Nội dung xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc T tại bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HSST ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa có hiệu lực kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Tấn Đ, Thái Ngọc Thắng Nguyễn Thanh Q1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Vụ GDKT1 -TAND Tối cao
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa.
- TAND TP. Cam Ranh;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Công an TP. Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn